TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày: 25 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Thị Thùy Linh**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Quốc Tiến**

2. Bà Chung Kim Sang

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Danh Thị Sà Ron** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa*: **Ông Nguyễn Hoài Thương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn N (tên gọi khác Chệt Đ), sinh năm 1994. Tại Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú: Số nhà 25/5 Hẻm 1 đường T, khu phố C, phường Q, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Chổ ở: Hẻm 649 đường C1, phường Q, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N và bà Bùi Kim L; Anh chị em ruột có 02 người, chị sinh năm 1992, em sinh năm 2009; Vợ: chưa; Con: Chưa

Tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 11/5/2011 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 5 Long An về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", thời gian 24 tháng, đến ngày 11/5/2012 chấp hành xong, đã xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày: 18/10/2019 đến nay.

Tại ngoại: Không.

2/ Nguyễn Duy C2 (tên gọi khác X), sinh năm 1987. Tại Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nơi đăng ký thường trú và chổ ở: Số nhà 12 đường L, phường T, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Duy

S và bà Lâm *Thị (T)* M; Anh chị em ruột có 01 người, sinh năm 1990; Vợ: chưa; Con: Chưa.

Tiền sự: Chưa; Tiền án: Ngày 19/7/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", đến ngày 25/4/2017 chấp hành xong, chưa xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày: 18/10/2019 đến nay.

Tại ngoại: Không.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* **Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 15/11/2004 (Vắng mặt)**

Địa chỉ: Số nhà P6 - C18 đường Đ, phường H, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

- *Người đại diện theo pháp luật cho Vy*: **Trần Ngọc L1 (Vắng mặt)**

Địa chỉ: Số nhà P6- C18 đường Đ, phường H, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Nguyễn Minh T1, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Số nhà 13 - 06 đường H1, phường L2, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt N sau: Vào chiều ngày 18/3/2019, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu trắng không rõ biển kiểm soát (xe của bà Bùi Kim L mẹ ruột N và hiện bà L đã bán xe này nên không xác định được chiếc xe) chở Nguyễn Duy C2 chạy quanh khu vực thành phố Rạch Giá để tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi đến quán trà sữa "MiTu" ở số C13-06 đường 3 tháng 2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá thì thấy 01 chiếc xe đạp điện của Nguyễn Ngọc Tường V đang đậu trước quán trà sữa, không có người trông coi. Lúc này, N kêu C2 vào lấy xe còn N ngồi đợi bên ngoài, C2 đi bộ vào quán rồi dẫn chiếc xe đạp điện ra chỗ N ngồi chờ, sau đó N điều khiển xe mô tô đẩy chiếc xe đạp điện cùng C2 đi về nhà của N tại số 649 đường Mạc Cửu, phường Vĩnh Quang, thành phố Rạch Giá cất giấu. Đến sáng ngày 19/3/2019, N đem chiếc xe đạp điện đến khu vực chợ Vĩnh Bảo bán cho một người đàn ông (chưa xác định được tên thật, địa chỉ) được số tiền 800.000 đồng và N chia cho C2 400.000 đồng, số tiền còn lại N tiêu xài cá nhân hết. Tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá Nguyễn Văn N và Nguyễn Duy C2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tôi của mình, đến ngày 18/10/2019 các bị cáo N, C2 bị khởi tố và tạm giam để điều tra (Bút lục số 91, 98, 101 đến 106, 115, 116).

*** Vật chứng trong vụ án:** Không thu được vật chứng do Nguyễn Văn N đã bán xe đạp điện cho người đàn ông lạ mặt và Cơ quan điều tra đã truy tìm Nng không được (Bút lục số 62)

***** Tại bản kết luận định giá tài sản số 97/KL-HĐĐG ngày 20/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Rạch Giá xác định (bút lục số 67): 01 xe đạp điện nhãn hiệu PEGA CAP A3, màu trắng, đã qua sử dụng, trị giá 6.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Ngọc Tường V, Trần Ngọc L đã được anh Nguyễn Minh T (chủ quán trà sữa MiTu) bồi thường 01 xe đạp điện cũ giá trị 5.000.000 đồng và số tiền mặt 3.000.000 đồng nên không yêu cầu gì khác; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh T yêu cầu Nguyễn Văn N và Nguyễn Duy C2 phải liên đới bồi thường cho anh tổng số tiền 8.000.000 đồng mà anh đã bồi thường cho bị hại Vy; N và C2 đồng ý bồi thường Nng đến nay chưa có tiền bồi thường.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 19/CT-VKS, ngày 02 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Duy C2 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo, phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá và bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng N nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Duy C2 phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 06 *(Sáu)* tháng đến 09 *(Chín)* tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h, i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Duy C2 từ 09 *(Chín)* tháng đến 12 *(Mười hai)* tháng tù.

Về phần dân sự: Bị hại Nguyễn Ngọc Tường V đã được anh Nguyễn Minh T (chủ quán trà sữa MiTu) bồi thường xe đạp điện có giá trị 5.000.000 đồng và số tiền 3.000.000 đồng và không yêu cầu gì khác nên đề nghị không xem xét; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh T yêu cầu Nguyễn Văn N và

Nguyễn Duy C2 phải liên đới bồi thường cho anh số tiền 8.000.000 đồng (Bị cáo N bồi thường 4.000.000 đồng; bị cáo C2 4.000.000 đồng) mà anh đã bồi thường cho bị hại V; N và C2 đồng ý bồi thường nhưng đến nay chưa có tiền bồi thường.

*** Lời nói sau cùng của các bị cáo:** Các bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Vào khoảng 16 giờ ngày 18/3/2019, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu trắng không rõ biển kiểm soát chở Nguyễn Duy C2 đến quán trà sữa "MiTu" ở số C13-06 đường 3 tháng 2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá lấy trộm 01 chiếc xe đạp điện (trị giá qua định giá là 6.500.000 đồng) của Nguyễn Ngọc Tường V đang đậu trước quán trà sữa, không có người trông coi. Sau khi lấy được xe N cùng C2 đem về nhà của N cất giấu, sau đó N đem bán cho một người đàn ông (chưa xác định được tên thật, địa chỉ) được 800.000 đồng; số tiền có được N chia cho C2 400.000 đồng, còn lại N tiêu xài cá nhân hết.

Xét lời khai nhận của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, nội dung bản cáo trạng và lời khai của bị hại, cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự quy định: "Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng Nng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm…"

N vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Duy C2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự N viện dẫn trên.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội đối với người dưới 16 tuổi được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo C2 có thêm 01 tình tiết tăng nặng là đã có 01 tiền án, chưa được xóa

án tích, nay tiếp tục phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét về hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù các bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, Nng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên các bị cáo đã bất chấp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống gia đình bị hại, làm mất an ninh, trật tự ở địa phương và gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Qua xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Các bị cáo đều là đối tượng có nhân thân xấu vào ngày 11/5/2011, N bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Rạch Giá ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi "Gây rối trật tự công cộng", thời gian 24 tháng, đến ngày 11/5/2012 chấp hành xong, đã xóa tiền sự; Bị cáo C2 bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất xử phạt các bị cáo mức án tương xứng bằng hình phạt tù có thời hạn, giam giữ các bị cáo trong thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Tuy nhiên, đối với bị cáo N có 02 tình tiết giảm nhẹ, 01 tình tiết tăng nặng; còn bị cáo C2 chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ, 02 tình tiết tăng nặng; nên mức án của bị cáo C2 phải cao hơn bị cáo N là phù hợp pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã cho thấy các bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Nguyễn Ngọc Tường V, Trần Ngọc L đã được anh Nguyễn Minh T bồi thường xe đạp điện có giá trị 5.000.000 đồng và số tiền mặt 3.000.000 đồng nên không yêu cầu gì khác nên không xem xét; Anh Nguyễn Minh T yêu cầu Nguyễn Văn N và Nguyễn Duy C2 phải liên đới bồi thường cho anh tổng số tiền 8.000.000 đồng (Bị cáo N bồi thường 4.000.000 đồng; bị cáo C2 4.000.000 đồng) mà anh đã bồi thường cho bị hại V; N và C2 đồng ý bồi thường Nng đến nay chưa có tiền bồi thường nên ghi nhận sự tự thỏa thuận hai bị cáo N, C2 bồi thường cho anh T số tiền trên.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu trắng không rõ biển kiểm soát, bà Bùi Kim L không biết bị cáo N mượn xe đi trộm và hiện chiếc xe bà L đã bán cho người khác nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông mua xe đạp điện của bị cáo N, hiện chưa xác định được tên thật, địa chỉ nên đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá tiếp tục điều tra, làm rõ và sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn N và Nguyễn Duy C2 phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 06 *(Sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 18/10/2019).

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy C2 09 *(Chín)* tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 18/10/2019).

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự và Điều 48 Bộ luật Hình sự, ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa các bị cáo và anh Nguyễn Minh T, các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Duy C2 cùng liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Minh Tùng số tiền 8.000.000 đồng *(Tám triệu đồng)* (Bị cáo N bồi thường 4.000.000 đồng; bị cáo C2 4.000.000 đồng). Riêng Nguyễn Ngọc Tường V, Trần Ngọc L đã được anh Nguyễn Minh T bồi thường xe đạp điện nên không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; buộc các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Duy C2 mỗi người phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/02/2020). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu .

Huỳnh Thị Thùy Linh